

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2010/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2009

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3578/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2009, như sau:

I. Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước: 5.559.541 triệu đồng, bao gồm:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 4.060.127 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 2.834.660 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 1.225.467 triệu đồng); bao gồm:

1.1. Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	1.104.941	triệu đồng
<i>Trong đó thu phí xăng dầu</i>	<i>94.230</i>	<i>triệu đồng</i>
1.2. Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	176.512	triệu đồng
1.3. Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	206.536	triệu đồng
1.4. Thuế thu nhập cá nhân	76.310	triệu đồng
1.5. Lệ phí trước bạ	50.024	triệu đồng
1.6. Thu phí, lệ phí	29.062	triệu đồng
1.7. Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	983	triệu đồng
1.8. Thu tiền sử dụng đất	171.510	triệu đồng
1.9. Các khoản thu về nhà, đất khác	20.877	triệu đồng
1.10. Thu khác	23.102	triệu đồng

1.11. Thu tại xã	11.110	triệu đồng
1.12. Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	2.189.160	triệu đồng
2. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	793.026	triệu đồng.
3. Thu kết dư ngân sách:	269.916	triệu đồng.
4. Thu viện trợ không hoàn lại:	17.451	triệu đồng.
5. Thu huy động, đóng góp:	159.208	triệu đồng.
6. Vay ưu đãi để đầu tư cơ sở hạ tầng:	259.813	triệu đồng.

Trong đó: Vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Ngãi: 59.813 triệu đồng; tạm ứng Kho bạc nhà nước: 200.000 triệu đồng.

II. Tổng thu ngân sách địa phương: 5.379.540 triệu đồng, bao gồm:

1. Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	1.225.467	triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	2.385.890	triệu đồng
3. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	793.026	triệu đồng
4. Thu kết dư	269.916	triệu đồng
<i>Trong đó: - Ngân sách tỉnh</i>	<i>01</i>	<i>triệu đồng</i>
<i>- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn</i>	<i>269.915</i>	<i>triệu đồng</i>
5. Thu viện trợ không hoàn lại	17.451	triệu đồng
6. Thu huy động, đóng góp	159.208	triệu đồng
7. Vay ưu đãi để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	259.813	triệu đồng
8. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	7.502	triệu đồng
9. Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	261.267	triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xổ số kiến thiết</i>	<i>34.218</i>	<i>triệu đồng</i>

III. Tổng chi ngân sách địa phương: 5.162.147 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển:	1.194.557	triệu đồng
2. Chi trả nợ vay đầu tư XD cơ sở hạ tầng	425.053	triệu đồng
3. Chi thường xuyên:	2.369.552	triệu đồng
3.1. Chi an ninh:	21.080	triệu đồng
3.2. Chi quốc phòng:	42.417	triệu đồng
3.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	848.442	triệu đồng
3.4. Chi sự nghiệp y tế:	191.669	triệu đồng
3.5. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	15.337	triệu đồng
3.6. Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	26.418	triệu đồng
3.7. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	12.808	triệu đồng
3.8. Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	15.383	triệu đồng
3.9. Chi đảm bảo xã hội:	202.845	triệu đồng
3.10. Chi sự nghiệp kinh tế:	315.997	triệu đồng

3.11. Chi sự nghiệp môi trường	58.775	triệu đồng
3.12. Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	477.456	triệu đồng
3.13. Chi trợ cước, trợ giá:	131.041	triệu đồng
3.14. Chi khác:	9.884	triệu đồng
4. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
5. Chi đơn vị dự toán xã:	63	triệu đồng
6. Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	908.261	triệu đồng
7. Chi nộp ngân sách cấp trên	7.522	triệu đồng
8. Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	255.999	triệu đồng

IV. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 217.393 triệu đồng, bao gồm:

1. Kết dư ngân sách tỉnh:	18.566	triệu đồng
2. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	125.533	triệu đồng
3. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	73.294	triệu đồng

V. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 18.566 triệu đồng, như sau:

1. Điều chỉnh thu NSTU' bổ sung theo công văn số 11409/BTC-NSNN ngày 27/8/2010 của Bộ Tài chính:	18.566	triệu đồng
2. Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau:	0	đồng
3. Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	0	đồng

VI. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn